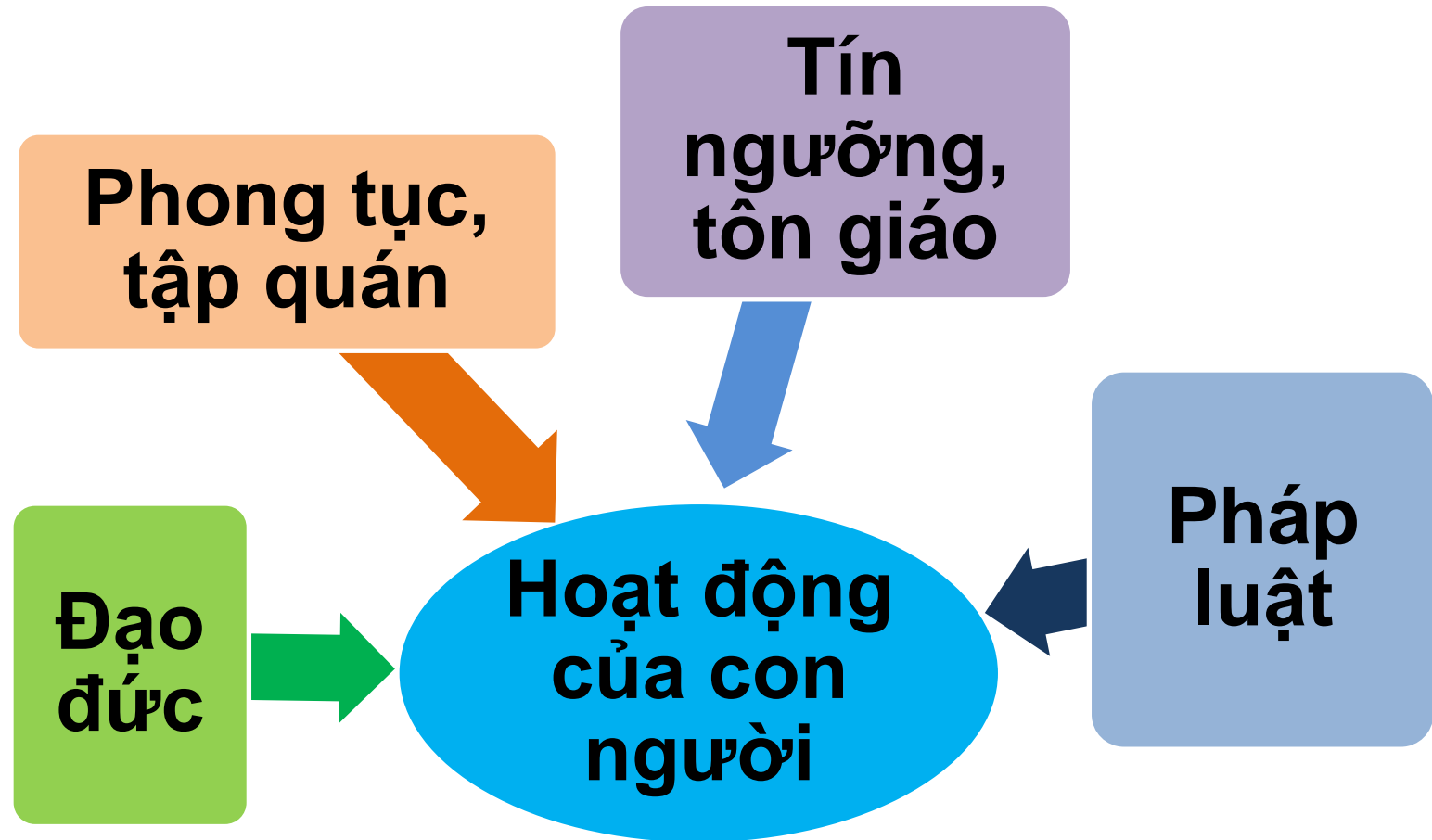


PHÁP LUẬT và PHÁP CHẾ XHCN

I. KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT

1. Khái niệm PL



PL là hệ thống các quy tắc xử sự do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện nhằm điều chỉnh các QHXX

2. BẢN CHẤT CỦA PHÁP LUẬT

- Tính giai cấp**
- Tính xã hội**

Mối tương quan giữa tính giai cấp và tính xã hội

3. Các thuộc tính của PL

- Tính quy phạm phổ biến**
 - + Quy phạm**
 - + Phổ biến**
- Được thể hiện dưới những hình thức xác định**
 - + Ở VN, PL được thể hiện chủ yếu dưới hình thức văn bản quy phạm PL**
 - + Nội dung PL rõ ràng, chặt chẽ**

- Tính cưỡng chế
- Được nhà nước bảo đảm thực hiện

4. CHỨC NĂNG CỦA PHÁP LUẬT

- Điều chỉnh
- Bảo vệ
- Giáo dục

5. VAI TRÒ CỦA PL

5.1. Vai trò của PL đối với kinh tế

- Góp phần tạo nên trật tự PL về kinh tế**
- Tạo lập “sân chơi”, “luật chơi”, góp phần bảo đảm sự bình đẳng, quyền tự do kinh doanh của các chủ thể**
- Góp phần đấu tranh chống tiêu cực, bảo vệ lợi ích hợp pháp của DN, của người tiêu dùng, của mọi công dân**

5.2. Vai trò của PL đối với xã hội

- Góp phần tạo ra một trật tự XH, bảo đảm sự vận hành nhịp nhàng của toàn bộ cơ cấu XH**
- Những biến đổi XH, mục tiêu của các chủ trương cải cách chỉ có thể có được khi được bảo đảm bởi một cơ chế PL vững chắc**
- Tính nhân đạo của PL**

- **Bảo vệ các QHXH trước nguy cơ xâm hại của tội phạm cũng như các yếu tố tiêu cực khác**
- **Bảo vệ thuần phong mỹ tục, các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc**

5.3. Vai trò của PL đối với hệ thống chính trị

- **PL là phương tiện thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng**

- **PL là phương tiện không thể thiếu để Nhà nước QLXH**
- **Đảm bảo cho các tổ chức xã hội tham gia vào quản lý nhà nước, quản lý xã hội**
- **Góp phần làm cho toàn bộ hệ thống chính trị hoạt động nhịp nhàng, ăn khớp**

5.4. Vai trò của PL đối với đạo đức:

PL là cơ sở hình thành và bảo vệ các giá trị đạo đức tốt đẹp

5.5. Vai trò của PL đối với tư tưởng:

PL là phương tiện đăng tải các giá trị tư tưởng của CN M-L, tư tưởng HCM, cũng như những giá trị tiến bộ của nhân loại (quyền con người, quyền dân chủ...)

6. HIỆU QUẢ CỦA PL

Hiệu quả = Chi phí / Kết quả thu được

Hiệu lực và hiệu quả

7. CÁC NGUYÊN TẮC CỦA PL NƯỚC TA

**Các nguyên tắc của PL định hướng cho
hoạt động xây dựng và thực hiện PL**

- Tất cả quyền lực thuộc về nhân dân

- Dân chủ XHCN
- Nhân đạo
- Thống nhất giữa quyền và nghĩa vụ
- Công bằng

II. XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

1. KHÁI NIỆM

Xây dựng PL là hoạt động của những cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được trao quyền, nhằm soạn thảo và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, thực chất là thực hiện quyền lập pháp, lập quy

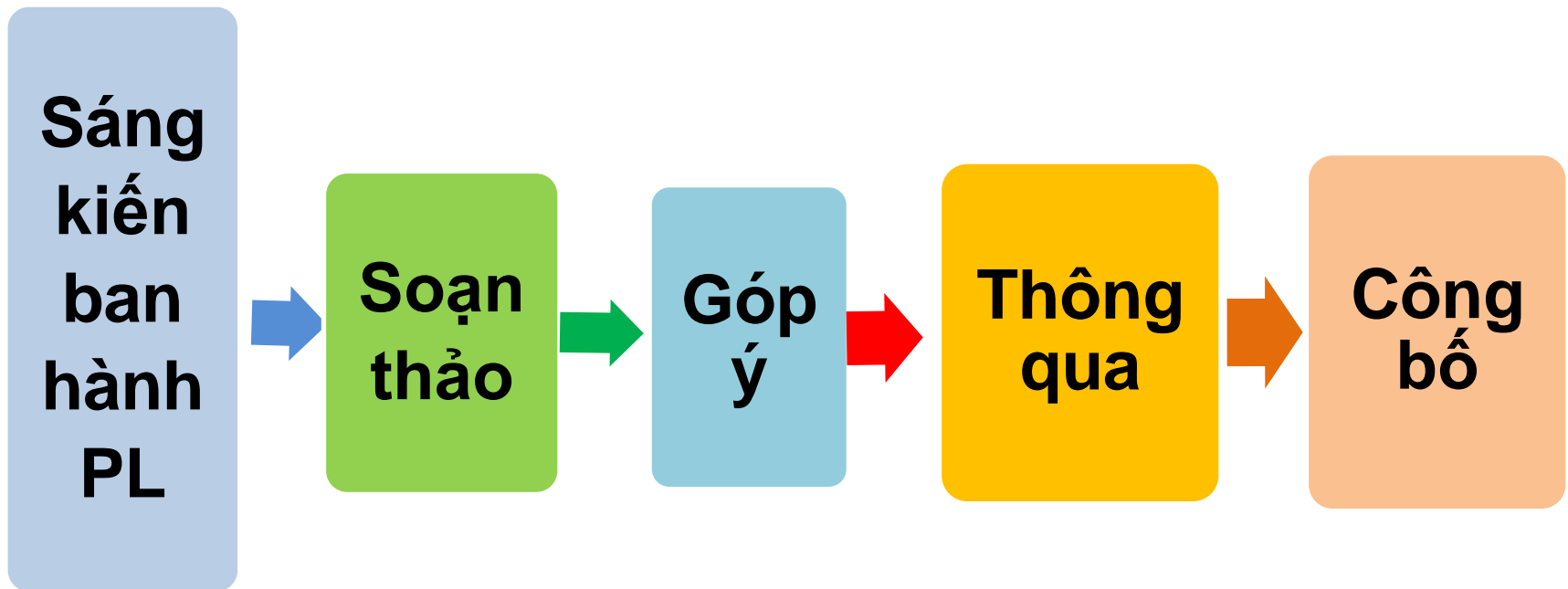
- Lập pháp
- Lập quy

Hoạt động xây dựng PL là một quá trình nhận thức, mang tính sáng tạo.

2. CÁC NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG PL

- Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng
- Khách quan
- Dân chủ
- Pháp chế

3. QUY TRÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH PHÁP LUẬT



3. HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PL

- Tên gọi**
- Thẩm quyền**
- Nội dung**
- Hiệu lực, nguyên tắc áp dụng**

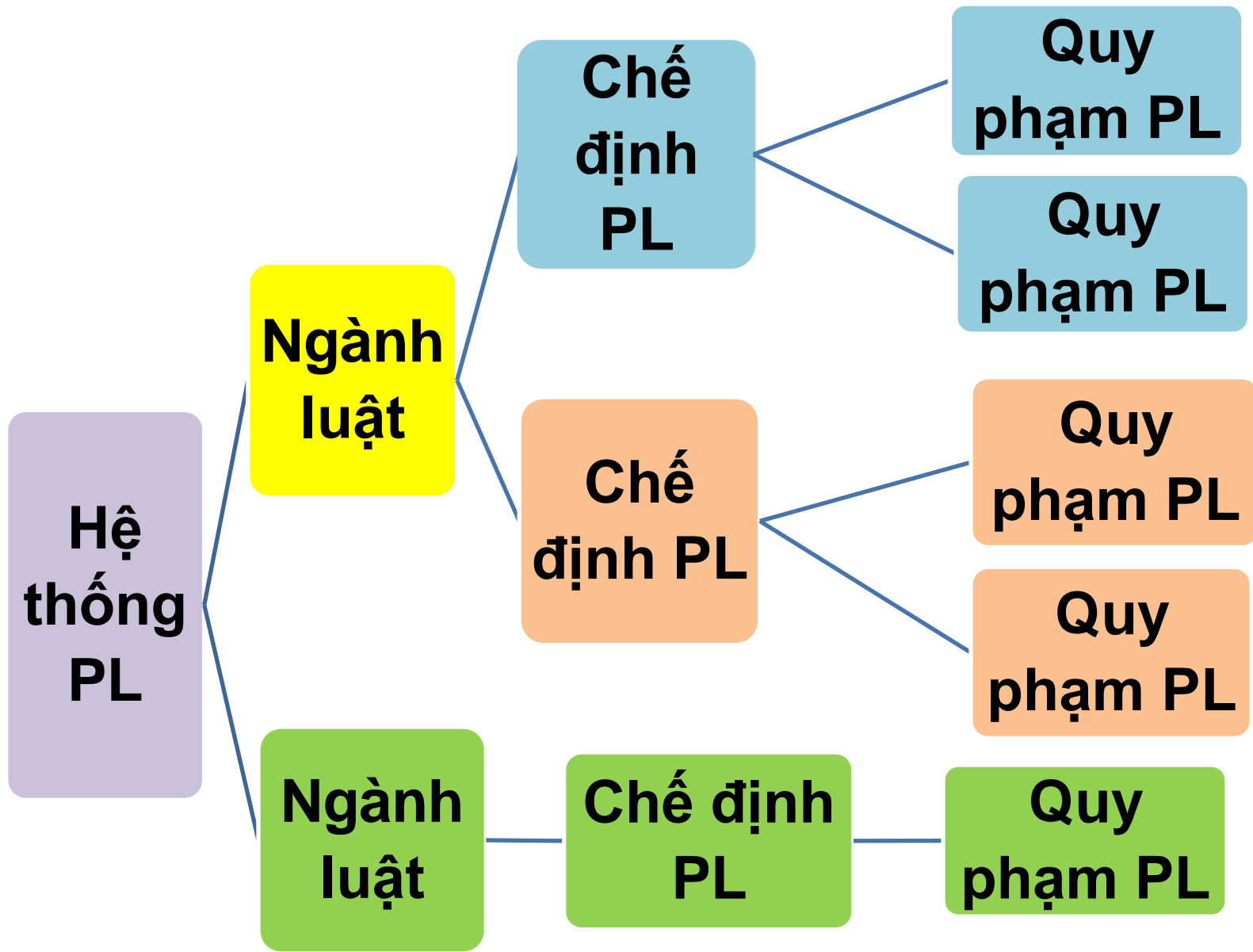
4. HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PL

- Tập hợp hóa**
- Pháp điển hóa**

III. HỆ THỐNG CÁC NGÀNH LUẬT Ở NƯỚC TA

Phân định ngành luật dựa trên:

- Đối tượng điều chỉnh**
- Phương pháp điều chỉnh**



IV. THỰC HIỆN PL VÀ ÁP DỤNG PL

1. THỰC HIỆN PL

- Tuân thủ PL

- Thi hành PL

- Sử dụng PL

+ Quyền của tổ chức, cá nhân

+ Quyền hạn của cơ quan nhà nước

- Áp dụng PL

Đây là những hành vi hợp pháp

2. ÁP DỤNG PL

Chỉ do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thực hiện theo những trình tự, thủ tục chặt chẽ mà PL quy định

2.1. Những trường hợp cần áp dụng PL

- Khi cần áp dụng các biện pháp cưỡng chế, các chế tài PL đối với những chủ thể có hành vi vi phạm PL.

- Khi những quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể không mặc nhiên phát sinh nếu thiếu sự can thiệp của Nhà nước
- Khi xảy ra tranh chấp về quyền chủ thể và nghĩa vụ pháp lý giữa các bên tham gia quan hệ PL mà các bên đó không tự giải quyết được.
- Trong một số quan hệ PL mà Nhà nước thấy cần thiết phải tham gia

2.2. Các giai đoạn của hoạt động áp dụng PL

- Phân tích vụ việc**
- Lựa chọn quy phạm PL**
- Ra quyết định áp dụng PL**
- Tổ chức thực hiện quyết định áp dụng PL**

3. GIẢI THÍCH PL

3.1. Giải thích chính thức

Do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền tiến hành, được ghi nhận trong các văn bản chính thức, có tính bắt buộc

- Giải thích mang tính quy phạm (Nghị quyết của UBTVQH, Nghị quyết của HĐTP TANDTC, Thông tư...): có tính chất bắt buộc chung**

- **Giải thích những vụ việc cụ thể: chỉ có giá trị cho vụ việc được giải thích, không có giá trị đối với vụ việc khác**

3.2. Giải thích không chính thức

Giải thích tự tương, nội dung các quy phạm PL, các văn bản quy phạm PL, không mang tính bắt buộc

Mọi tổ chức, cá nhân đều có thể thực hiện

3.3. Các phương pháp giải thích PL

- Lô-gíc**
- Giải thích văn phạm**
 - + giải thích từ ngữ**
 - + giải thích cú pháp**
- Giải thích chính trị - lịch sử**
- Giải thích nguyên văn hay mở rộng**

4. PHÁP CHẾ XHCN

4.1. Khái niệm pháp chế

Pháp chế là một chế độ đặc biệt của đời sống chính trị – XH, trong đó yêu cầu các CQNN, công chức nhà nước, các tổ chức và mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành PL

- Pháp chế và dân chủ**
- PL và Pháp chế**

4.2. Những yêu cầu của pháp chế

a) Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của việc xây dựng, ban hành và thực hiện PL

+ Hiến pháp và luật có tính tối cao để bảo đảm tính thống nhất

+ PL phải đồng bộ

+ Mọi tổ chức, cá nhân phải nghiêm chỉnh thực hiện PL, không có ngoại lệ, không có phân biệt đối xử

+ Mọi vi phạm PL đều bị xử lý

b) Bảo đảm và bảo vệ quyền, tự do, lợi ích hợp pháp của công dân.

Công dân khi thực hiện quyền, tự do, lợi ích của mình không được gây thiệt hại cho lợi ích của XH, của nhà nước, của người khác

c) Ngăn chặn kịp thời, xử lý nhanh chóng, đúng PL mọi vi phạm PL

4.3. Những bảo đảm đối với Pháp chế

- + Những bảo đảm về kinh tế**
- + Những bảo đảm về chính trị**
- + Những bảo đảm về tư tưởng**
- + Những bảo đảm pháp lý: thông qua hoạt động của các cơ quan chuyên trách bảo vệ PL**
- + Hoạt động kiểm tra, giám sát của các CQNN, tổ chức XH**

4.4. Tăng cường pháp chế trong giai đoạn hiện nay

+ Trong hoạt động xây dựng PL

+ Trong việc tổ chức thực hiện PL

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

+ Kiện toàn các cơ quan quản lý nhà nước và tư pháp

+ Sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác pháp chế